



Tưởng Niệm

Thiếu Tướng Bùi Thế Lân (1932-2014)

Ngày 14 tháng 1 Tây lịch

Nam Phong tổng hợp

Mục Lục

Tiểu Sử Thiếu Tướng Bùi Thế Lân	2
Vài Cảm Nghĩ Về Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC	4
Tướng Bùi Thế Lân: Một Anh Tài Quân Sự của Việt Nam..	11
Tướng Bùi Thế Lân – Tâm Sự Cọp Biển	16
Tướng Bùi Thế Lân - Cuộc Đảo Bộ TQLC ở Hải Lăng 1972	21
Hình ảnh đám tang Thiếu Tướng Bùi Thế Lân	25

Tiểu Sử

Thiếu Tướng Bùi Thế Lân Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến VIỆT NAM CỘNG HÒA



SQ 52/700.453

Sanh tháng 11-1932 tại Hà Nội

1954: SVSQ Khóa 4 Cương Quyết Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, tốt nghiệp cấp bậc Thiếu Úy- Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến

1960: Trung Úy Tham Mưu Trưởng Liên Đoàn TQLC

1961: 1-6 Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC

1963: Bàn giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC cho Đại Úy Lê Hằng Minh, du học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu TQLC tại căn cứ TQLC Quantico, Virginia Hoa Kỳ

1964: Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn TQLC thay thế Thiếu Tá Trần Văn Nhật nhậm chức Tùy Viên Quân Sự tại Phi Luật Tân.

- Thăng cấp Thiếu Tá

1965: Ngày 1-11, thăng cấp Trung Tá

1966: Thăng cấp Đại Tá

1971: Tư Lệnh Phó kiêm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn TQLC

1972: Ngày 4-5 Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến thay thế Trung Tướng Lê Nguyên Khang nhận chức vụ Tổng Thanh Tra QLVNCH.

- Ngày 28-5 Vinh thăng Chuẩn Tướng nhiệm chức

1973: Vinh thăng Chuẩn Tướng thực thụ

1975: Đầu tháng 4 vinh thăng Thiếu Tướng nhiệm chức

1975: Định Cư tại Houston, Texas và San Jose California

Huy Chương:

- Được ân thưởng nhiều huy chương Quân Sự và Dân Sự cao quý kể cả các huy chương của Đồng Minh.

- Legion of Merit (Degree of Commander)



Vài cảm nghĩ về Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLCVN

MX Mai văn Tấn.

Trong cuối cuộc đời :

Chấp nhận lưu vong làm người bại tử,
Lang thang xứ người hưởng chút lòng nhân.

thơ Phan văn Thuận

Cuộc đời buông trôi với nỗi ưu tư và mối hờn vong quốc, nhìn xem diễn tiến tình hình VN không khỏi bùi ngùi đất nước càng ngày đi đến chỗ tuyệt vọng, nhân dân lầm than, xã hội bất công, tệ nạn không còn cách giải quyết. Nếu Cộng Sản VN còn cai trị đất nước, không biết tương lai đi về đâu....

Qua 35 năm, nghĩ lại một thời quá khứ gian khổ và nguy hiểm, nhưng cũng không thiếu nét hào hùng trong cuộc chiến xa xưa. Biết bao chiến sĩ đã đổ xương máu, trong cuộc chiến cho tự do, chống lại làn sóng Đỏ. Bao người đã hy sinh một phần thân thể, hiện sống lê lết ngoài xã hội ở VN. Mặc dầu thất bại trong cuộc chiến chống Cộng, nhưng công lao của các chiến sĩ QLVNCH không phai mờ trong lòng nhân dân VN. Dành một phút suy tư để tưởng nhớ đến những anh hùng vị quốc vong thân. Nhắc đến công lao của Sư Đoàn/TQLC, nhiều bài viết đã nói lên những hào hùng và sự hy sinh của các chiến sĩ TQLC. Nhưng chưa bài viết nào nói đến vị Tư Lệnh, Thiếu Tướng Bùi thế Lân. Nhân đọc bài "Ký ức tháng 4, liên quan đến TQLC của Tiến Sĩ Nguyễn tiến Hưng" tôi muốn nhân cơ hội nói lên cảm nghĩ về Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn/TQLCVN.



Ông nhận chức Tư Lệnh Sư Đoàn sau cùng cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Bắt đầu hành quân Lam sơn 719, ông làm Tư Lệnh phó nhưng thường xuyên tại vùng hành quân, trong khi Trung Tướng Lê nguyên Khang đương kiêm Tư Lệnh nhưng ở tại hậu cứ Saigon. Từ đây tôi muốn xác nhận Sư Đoàn/TQLC bắt đầu hành quân cả Sư Đoàn không còn tăng phái từng Tiểu Đoàn hoặc Lữ Đoàn cho các đơn vị Bộ Binh. Trong trận tái chiếm chiếm cố thành Quảng Trị ông chính thức Tư Lệnh Sư Đoàn/TQLC.

Trận tái chiếm Cố thành Quảng Trị, phải nói cuộc hành quân tấn công quy mô cấp Quân đoàn. Cuộc hành quân này là cuộc hành quân quan trọng về chính trị lẫn chiến lược trong quân sử VNCH, vĩ đại nhất và cũng thành công nhất trong hơn hai mươi năm chinh chiến chống Cộng Sản. Gồm các đơn vị thiện chiến nhất như Nhảy Dù, Biệt Động Quân, TQLC, Thiết giáp, trong đó Sư Đoàn TQLC là nỗ lực chính tấn công vào Cố thành. Ngoài ra các phi tuần yểm trợ Chiến lược lẫn Chiến thuật của Không Quân Việt Nam và Hoa Kỳ, Hải Pháo, Pháo Binh... 51 ngày đêm thường trực. Các chiến sĩ ngày đêm đối đầu với Địch, tinh thần luôn căng thẳng, gian lao, nguy hiểm giành từng tấc đất với Cộng Sản. Bộ tham mưu từ cấp Quân Đoàn, Sư Đoàn, Lữ Đoàn ngày đêm thường trực theo dõi, phối hợp hỏa lực yểm trợ... Cuộc chiến với sự hy sinh vô bờ bến để quyết chiến thắng chứ không may mắn, hoặc phép lạ nào. Ngày 15 tháng 9 năm 1972 lá cờ Quốc Gia bay phát phới trên Cố Thành là ngày đáng vinh danh cho cho tất cả các chiến sĩ QLVNCH, không quên bao chiến sĩ đã hy sinh và đã bị loại ra ngoài vòng chiến. Trong trận chiến gay go, ta không thể phủ nhận công lao của Thiếu Tướng Tư Lệnh, người đã sát cánh với tất cả chiến sĩ Mũ Xanh trong những lúc hiểm nguy cũng như có những quyết định chính xác để có sự chiến thắng vẻ vang.



TĐ3 TQLC



TĐ6 TQLC

Ghi lại chiến tích, xin kèm hai công điện :

Tổng thống VNCH :

« Tôi trân trọng yêu cầu Đại Tướng chuyển đến Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I, Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC cùng toàn thể đơn vị và chiến sĩ TQLC đã đánh tan Cộng sản xâm lược ra khỏi Thị xã và Cổ Thành Quảng Trị, lời ngợi khen nồng nhiệt nhất, đồng thời lời khâm phục vô biên của Tôi và toàn thể Chính Phủ họp tại dinh Độc Lập sáng hôm nay 16 tháng 9 năm 1972. Bốn ngày trước khi đúc kết chiến dịch ba tháng thừa thắng xông lên tái chiếm lãnh thổ và sau những tuần lễ đầy hy sinh gian khổ, toàn thể các đơn vị thuộc mọi Quân Binh Chủng địa đầu giới tuyến đã ghi thêm những nét vàng son sáng chói vào Quân Sử hào hùng của Dân tộc. Mưu đồ của bọn Cộng Sản xâm lược muốn biến Quảng Trị thành một Bình Long anh dũng, một Kontum kiêu hùng của chúng, đồng thời bám lấy một địa danh tâm lý và chánh trị để lừa bịp dư luận đã bị toàn thể anh em đánh tan ra mây khói. Một lần nữa Tôi nhiệt liệt khen ngợi toàn thể anh em đã chiến thắng. Tôi nghiêng mình trước trước những chiến sĩ hy sinh cho đại nghĩa Dân tộc. Tôi sẽ đến thăm anh em

Ký Tên

Tổng Thống VNCH
Nguyễn Văn Thiệu.

Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I & Quân Khu I :

Gởi Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC

Tôi đã nhìn thấy Quốc kỳ tung bay trên nền trời Quảng trị chỉ ít lâu sau khi những bàn tay kiêu dũng của anh em kéo lên từ trong Cổ Thành hôm 16 tháng 9 năm 1972. Tôi muốn thấy tại chỗ chiến thắng của anh em để ngay tại chiến trường, tự cảm thấy hạnh diện được chỉ huy Sư Đoàn TQLC trong một chiến dịch quy mô nhất của Quân Đội. Từ Bến Hải đến Cà Mau, gót chân người chiến sĩ TQLC đã trải qua bao nhiêu thử thách và chiến thắng. Nhưng phải nói đây là lần đầu tiên Sư Đoàn phải chiến đấu trong hoàn cảnh đặc biệt, đối đầu với nhiều khó khăn nhất, với kẻ thù đông gấp bội. Vì thế chiến thắng Quảng Trị, đánh tan Địch quân, giải phóng thị xã, là chiến thắng lớn nhất, lẫy lừng nhất.

Đầu tháng 5 năm 1972, khi Quảng Trị mất vào tay Địch, Sư Đoàn đã trấn giữ được tuyến Mỹ Chánh và đã góp công đầu, cùng với các đơn vị của Sư Đoàn Nhảy Dù và Sư Đoàn I BB trong nhiệm vụ giữ Huế. Hàng trăm ngàn dân Trị Thiên đã phải di tản về Nam trước áp lực của Địch, nhưng tại tuyến Mỹ Chánh anh em đã ngăn được sức tiến của quân thù.

Những cuộc tấn kích hạn chế, sau đó đã được tổ chức trong vùng Hải Lăng để dành lại thế chủ động và lũng đoạn các kế hoạch tiếp tục tấn

công của giặc. Hành Quân Sóng Thần 5 ngày 13 tháng 5 tại Hải Lăng và Đa Nghi. Hành Quân Sóng Thần 6 ngày 24 tháng 5 tại Mỹ Thủy, Hành Quân Sóng thần 8 vượt tuyến Mỹ Chánh ngày 8 tháng 6 đã đánh vào địch những đòn nặng và đã chuẩn bị cho cuộc phản công của quân ta ngày 28 tháng 6 năm 1972 là ngày chiến dịch Lam Sơn 72 bắt đầu. TQLC và Nhảy Dù đã gây được bất ngờ kỳ thú ngay cho cả Địch cùng với các Quân Binh Chủng khác và với một quân số bạn địch 1/4, anh em đã đẩy lui được Địch, tiêu diệt một phần lớn tiềm năng của chúng, và trận chiến gay go nhất đã khởi diễn từ ngày 27 tháng 7 năm 1972 khi Sư Đoàn tiếp nhận thị xã Quảng Trị từ Sư Đoàn Nhảy Dù. Chiến sĩ TQLC sau 51 ngày tiến chiếm từng tấc đất, từng ngôi nhà, đã dành lại toàn bộ thị xã Quảng Trị, diệt được trên 14.000 tên Địch, thu 4350 vũ khí, huỷ hay thu 71 khẩu pháo, 73 chiến xa tính từ đầu tháng 5/72.

Giặc đã dùng lực lượng của 4 Sư Đoàn chủ lực để giữ thị xã Quảng Trị, những Sư Đoàn lừng danh với những chiến thắng ở Bắc, Trung Việt và nhất là ở Điện Biên Phủ 304, 312, 325. Sư Đoàn TQLC đã đương đầu với chúng và nhân nại hơn chúng, dũng cảm hơn chúng, và đã chiến thắng chúng « ,những anh hùng Điện Biên một thời » Chiến thắng đã được xây dựng với nhiều xương máu của các chiến sĩ, với sức chịu đựng vượt mức của anh em. Nhờ sự khéo léo và tài ba của Chuẩn Tướng và các SQ.

Tôi muốn qua thư này tỏ lòng khâm phục của Tôi đối với Sư Đoàn/TQLC, với những hy sinh vô bờ bến của các anh em, và lập lại sự hành diện chỉ huy các anh em trong cuộc thử thách lớn nhất, trong chiến dịch quy mô nhất của Quân Đội.

Tôi yêu cầu Chuẩn Tướng chuyển lời ngợi khen của tôi đến tất cả SQ, HSQ và BS của Sư Đoàn.

Trung Tướng Ngô quang Trưởng Tư Lệnh Quân Đoàn I & Quân Khu I



Một cách khách quan nhìn nhận, lúc phải quyết chiến tấn công dành lại thị xã Quảng Trị, ngoài Sư Đoàn/TQLC không còn đơn vị nào quân số đầy đủ, tinh thần sẵn sàng hơn TQLC. Vì chỉ có đơn vị TQLC, đơn vị duy nhất bổ sung quân số nhanh nhất và sẵn sàng nhất. Ngay ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân số khối bổ sung sẵn sàng còn hơn 1000 người để bổ sung khi cần thiết. Điều này cũng khó chối bỏ công lao sắp xếp của Tư Lệnh.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi xin ghi lại biến chuyển ngày cuối cùng:

Vũng Tàu giúp tránh đại họa:

Một điểm lịch sử quan trọng khác là việc Đại Sứ Martin cực lực phản đối việc Washington có kế hoạch đưa TQLC Mỹ vào Saigon để di tản người Hoa Kỳ. Kế hoạch này hết sức nguy hiểm vì Binh Sĩ Mỹ phải đánh nhau với QLVNCH để tìm lối thoát, dân chúng sẽ bị tai họa không tránh khỏi. Đại Sứ Martin đã vận động với Nhảy Dù và TQLCVN để bảo đảm cửa biển, một lối thoát cho người Mỹ. Ông đã trình bày với Washington ngăn cản một cách quyết liệt, đã có quân thiện chiến của VNCH bảo đảm an ninh cho cuộc di tản người Mỹ từ Saigon, những đơn vị đồn trú tại Vũng tàu và những điểm cần thiết để tàu cập bến

Một bức điện văn gửi cho Tướng Scowcroft đề ngày 16 tháng 4 như sau:

Nếu tôi phải mang những người lính Dù và TQLC này cùng gia đình họ đi, tôi sẽ làm như vậy và trả lời sau về việc này. Tôi chẳng xin phép ông đâu để khỏi làm phiền đến toà Bạch ốc quá sớm. Và ông cũng không cần nói tới chuyện này khi trả lời tôi. Tuy nhiên tôi muốn ông Henry Kissinger và Tổng Thống biết chuyện này. Nếu có gì trục trặc thì ông cứ tách rời khỏi tôi và đổ trút cho tôi hành động không có phép nếu ông muốn. Nhưng đây là cách tốt nhất để rút ra khỏi đây mà không

phải dùng quân đội Mỹ đánh nhau với quân đội Đồng minh trước đây của chúng ta và sát hại nhân dân VN vô tội.

Vì Đại Sứ Martin liên lạc với Thiếu Tướng Tư Lệnh không qua Tổng Tham Mưu và Quân Đoàn 3 nên mới có nhiều thị phi là Thiếu Tướng ở Vũng Tàu không về Long Bình với TQLC mọi việc để Tư Lệnh phó, sẽ bị phạt hoặc bị đưa toà án Quân SựBây giờ thấy điều đó oan cho ông, nhưng có điều ông giữ im lặng cho đến giờ, không tranh cãi hay nói cho ai biết để biện minh hành động của mình. Bởi thế ngày ông rời đảo Guam để đi đến trại tỵ nạn US Marine camp Pendleton đã được Đại Tá Mc Cain Tư Lệnh TQLC Mỹ ở Guam đến trại Navy camp Cunningham và một toán dân chào đưa tiễn riêng ông mặc dầu trên trại có cả Thủ Tướng Nguyễn lưu Viên và một số Tướng Lãnh khác. Ngày ông rời camp Pendleton để đi định cư, Tướng Tư Lệnh Mỹ ở tại căn cứ US Marine camp Pendleton ở San Diego và một trung đội dân chào tiễn đưa cũng chỉ độc nhất Tướng Lân có một số người VN tỵ nạn tham dự. Khi tôi nghe tin này thú thật không hiểu vì sao và tại sao vì có nhiều vị Tướng hơn thâm niên lẫn cấp bậc đối với Tướng Lân, sao không ai đưa tiễn. Bây giờ tôi hiểu đây là sự danh dự trả lại công đạo cho Tư Lệnh TQLCVN. Hơn nửa cuộc chiến dừng cầm ở Xuân Lộc cho thời gian di tản được thêm 10 ngày quý giá. Cái nghịch lý là QLVNCH không những đã không bắt con tin mà lại giúp những người Đồng Minh của VNCH di tản an toàn (theo lời Đại sứ Martin). Điều này làm tôi liên tưởng đến chương trình ra đi của những tù nhân cải tạo được thông qua bởi những công lao này một phần

Những cảm nghĩ của tôi, chắc Thiếu Tướng Tư Lệnh không bằng lòng, nhưng xin phép Thiếu Tướng đó là những gì chân thật của một thuộc cấp suy nghĩ sau khi đọc được ký ức tháng tư của Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng. Nhưng chắc chắn tôi không biết nhiều, chỉ kể những điều mình hiểu trong khả năng giới hạn vì tôi không làm việc kề cận bên cạnh Thiếu Tướng, nhưng tôi nghĩ cũng nói lên được suy nghĩ dành cho một cấp chỉ huy có nhiều hàm oan và những tiếng thị phi không đích xác và hy vọng nhỏ nhoi những lời này sẽ là một chút gì đó an ủi chuỗi ngày còn lại của Tư Lệnh..

Ngày hôm nay ngồi viết lại những dữ kiện này để vinh danh tất cả quân nhân các cấp trong Sư Đoàn TQLC những người đã hy sinh cũng như những người còn sống rải rác mọi nơi cùng những người đã hy sinh một phần thân thể cho cuộc chiến vừa qua. Riêng Thiếu Tướng Tư Lệnh cả đời đã đem tất cả tâm tư và công sức cho sự lớn mạnh của Sư đoàn TQLC. Chúng ta đương nhiên chấp nhận không bàn cãi. Mặc dầu trong lúc thi hành nhiệm vụ, không khỏi có những lỗi lầm làm phạt lòng một số chiến hữu, nhưng nhân vô thập toàn không ai không có lỗi lầm.

Đến bây giờ mỗi khi hội ngộ của Sư Đoàn TQLC Ông cũng đến chung vui với anh em trong tình huynh đệ chi binh nếu sức khoẻ cho

phép. Mọi gian khổ đã qua. mọi người bây giờ thanh thản, nhớ những nỗi khổ cực, nguy hiểm đã qua như một niềm hạnh diện trong đời của một biến cố lịch sử chưa bao giờ xảy ra cho dân tộc VN. Chúng ta tự hiềm để làm gì trong những ngày cuối cuộc đời, ai ai cũng phải ra đi vĩnh viễn. Chi bằng gặp nhau vui vẻ, hỏi thăm sức khỏe nhau, búi người cho những người ra đi sớm, nói những lời đẹp để cho nhau. Thật ra chúng ta cứ cố chấp người đau khổ chính là chúng ta.

Mây trắng vẫn là mây trắng củ,
Trời xanh đâu khác trời xưa.
Giếng sâu ấp ủ lòng thương nhớ.
Đôi cánh chim bằng tạt đậu thưa
thơ Nguyễn sỹ Tế

MX Mai Văn Tấn

Indiana cuối xuân 2010.

Nguồn: <http://daubinhlua.blogspot.com.au/2012/05/thieu-tuong-bui-lan-tu-lenh-thuy-quan.html>

Tướng Bùi Thế Lân: Một Anh Tài Quân Sự của Việt Nam vừa được vinh danh tại Hoa Kỳ

Khánh Vân tổng hợp



Thiếu Tướng Bùi Thế Lân năm 1974



Thiếu Tướng Bùi Thế Lân năm 2010
(ảnh của NgyThanh/TB)

Tin từ Hoa Thịnh Đốn (WASHINGTON, theo Vietbao.com). Ngày 10 tháng 3 năm 2010. Tướng **Bùi Thế Lân** vừa được Tổng Thống Hoa Kỳ trao tặng Huân Chương Legion of Merit (Degree of Commander) qua một văn bản ký bởi Bộ

Trưởng Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ Robert M. Gates.

Bản văn viết bằng Anh ngữ, ghi là trao tặng huân chương này cho:

**“Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam,
Do tài lãnh đạo được đặc biệt ca ngợi trong khi thi hành xuất sắc nhiệm vụ
từ ngày 30 tháng 3-1972 đến ngày 16 tháng 9 năm 1972 khi liên tục đảm
trách chức vụ Tư Lệnh Phó và kế tiếp là Tư Lệnh TQLC Việt Nam.**

Thời gian này mang tính cách quyết định cho cuộc chiến đấu mất còn của Việt Nam Cộng Hoà, gây ra bởi các cuộc tiến chiếm ồ ạt của nhiều sư đoàn chính quy quân đội Bắc Việt tràn qua khu phi quân sự, Chuẩn Tướng Lân đã giữ vai trò chủ yếu trong những chiến thắng vẻ vang của Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hoà mà đỉnh cao là giải toả hoàn toàn thị xã Quảng Trị.

Nhờ tài chỉ huy lỗi lạc, kinh nghiệm chiến trường và lòng dũng cảm vượt bậc khi đối đầu với một địch quân thiện chiến, Chuẩn Tướng Lân đã tạo cho toàn thể quân sĩ Thủy Quân Lục Chiến thêm những cố gắng quả cảm trong nỗ lực đầy hào hùng và chiến thắng được một kẻ thù kiên cường.

Thành tích gương mẫu của ông đã tạo được danh tiếng cho cá nhân ông, cũng như cho toàn thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Huân chương này đính kèm **Biểu Chương Chiến Công Xuất Sắc.**

Nguồn: <http://www.vietbao.com/?ppid=45&pid=45&nid=141864>

Giới Thiệu về Huân Chương Legion



Huân Chương Bắc Đẩu Bội Tinh về Chỉ Huy
(Legion of Merit - Commander)



Huy Chương Legion

Huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh về Chỉ Huy (Legion of Merit / Degree of commander) được trao tặng để tuyên dương công trạng về những đóng góp xuất sắc trong quân đội. Theo điều 672-7 của Quân Luật/ Lục Quân Hoa Kỳ. Huân chương này có bốn bậc; (1) Dành cho cấp chỉ huy trưởng của quân đội hay quốc gia (chief commander/ chief of state), (2) Dành cho cấp tướng chỉ huy sư đoàn (commander), (3) Dành cho sĩ quan cấp tá (officer), (4) Dành cho sĩ quan nhưng khác màu của huân chương (legionair)....

Khánh Vân

dịch theo www.gruntsmilitary.com

Legion of Merit

1. **Description:** The degrees of the Legion of Merit are as depicted below with description and components for each:

CHIEF COMMANDER

a. Chief Commander:

(1) Description: On a wreath of Green laurel joined at the bottom by a Gold bow-knot (rosette), a domed five-pointed White star bordered Crimson, points reversed with v-shaped extremities tipped with a Gold ball. In the center, a Blue disk encircled by Gold clouds, with 13 White stars arranged in the pattern that appears on the United States Coat of Arms. Between each point, within the wreath are crossed arrows pointing outwards. The overall width is 2 15/16 inches. The words "UNITED STATES OF AMERICA" are engraved in the center of the reverse. A miniature of the decoration in Gold on a horizontal Gold bar is worn on the service ribbon.

(2) Components: Decoration breast badge, MIL-D-3943/12, NSN for complete decoration set is 8455-00-269-5752; NSN for individual decoration set is 8455-00-246-3821. The specification for the service ribbon is MIL-R-11589/80 and the NSN is 8455-00-252-9925. The lapel button is MIL-L-11484/10-1, NSN is 8455-00-253-0813.

COMMANDER

b. Commander:

(1) Description: On a wreath of Green laurel joined at the bottom by a Gold bow-knot (rosette), a five-pointed White star bordered Crimson, points reversed with v-shaped extremities tipped with a Gold ball. In the center, a Blue disk encircled by Gold clouds, with 13 White stars arranged in the pattern that appears on the United States Coat of Arms. Between each star point, within the wreath are crossed arrows pointing outwards. The overall width is 2 1/4 inches. A Gold laurel wreath in the v-shaped angle at the top connects an oval

suspension ring to the neck ribbon that is 1 15/16 inches in width. The reverse of the five-pointed star is enameled in White, and the border is Crimson. In the center, a disk for engraving the name of the recipient surrounded by the words "ANNUIT COEPTIS MDCCLXXXII." An outer scroll contains the words "UNITED STATES OF AMERICA." The service ribbon is the same as the ribbon for the degree of Commander, except the ribbon attachment is Silver.

(2) Components: The decoration set for degree of Commander consists of the decoration, service ribbon and lapel button and is NSN 8455-00-269-5753. Individual components are the decoration, MIL-D-3943/14, NSN 8455-00-246-3819; the service ribbon, MIL-R-11589/80, NSN 8455-00-252-9928; and the lapel button, MIL-L-11484/10-2, NSN 8455-00-253-0814. The neck ribbon for the degree of Commander is 1 15/16 inches wide and consists of the following stripes: 1/16 inch White 67101; center 1 13/16 inches Crimson 67112; and 1/16 inch White.

OFFICER

c. Officer:

(1) Description: The design is the same as the degree of Commander except overall width is 1 7/8 inches and the pendant has a suspension ring instead of the wreath for attaching the ribbon. A Gold replica of the medal, 3/4 inch wide, is centered on the suspension ribbon.

(2) Components. The decoration set for degree of Officer consists of the decoration, service ribbon and lapel button and is NSN 8455-00-269-5754. Individual components are the regular size decoration, MIL-D-3943/13, NSN 8455-00-246-3823; the service ribbon, MIL-R-11589/80, NSN 8455-00-252-9936; and the lapel button, MIL-L-11484/10-3, NSN 8455-00-257-4307. The miniature decoration, MIL-D-3943/13, is not part of the set but is stocked separately, NSN 8455-00-996-5010.

LEGIONNAIRE AND LEGION OF MERIT

d. Legionnaire/Legion of Merit:

(1) Description: The design is the same as the degree of Officer, except the suspension ribbon does not have the medal replica.

(2) Components: The decoration set for degree of Legionnaire and the Legion of Merit issued to U.S. personnel consists of the decoration, service ribbon and lapel button and is NSN 8455-00-262-3469. Individual components are the regular size decoration, MIL-D-3943/13, NSN 8455-00-246-3832; the service ribbon, MIL-R-11589/80, NSN 8455-00-252-9932; and the lapel button, MIL-L-11484/10-4, NSN 8455-00-257-4306. The miniature decoration, MIL-D-3943/13, is not part of the set but is stocked separately, NSN 8455-00-996-5009.

2. **Ribbon:** The ribbon for the decorations is 1 3/8 inches wide and consists of the following stripes: 1/16 inch White 67101; center 1 1/4 inches Crimson 67112; and 1/16 inch White.

3. **Criteria:** a. The degrees of Chief Commander, Commander, Officer, and Legionnaire are awarded only to members of armed forces of foreign nations under the criteria outlined in Army Regulation 672-7 and is based on the relative rank or position of the recipient as follows:

(1) Chief Commander - Chief of State or Head of Government.

(2) Commander - Equivalent of an U.S. military Chief of Staff or higher position but not to Chief of State.

(3) Officer - General of Flag Officer below the equivalent of a U.S. military Chief of Staff; Colonel or equivalent rank for service in assignments equivalent to those normally held by a General or Flag Officer in U.S. military service; or Military Attaches.

(4) Legionnaire - All recipients not included above.

b. The Legion of Merit is awarded to all members of the Armed Forces of the United States without reference to degree for exceptionally meritorious conduct in the performance of outstanding services and achievements. The performance must have been such as to merit recognition of key individuals for service rendered in a clearly exceptional manner. Performance of duties normal to the grade, branch, specialty or assignment, and experience of an individual is not an adequate basis for this award. For service not related to actual war the term "key individual" applies to a narrower range of positions than in time of war and requires evidence of significant achievement. In peacetime, service should be in the nature of a special requirement or of an extremely difficult duty performed in an unprecedented and clearly exceptional manner. However, justification of the award may accrue by virtue of exceptionally meritorious service in a succession of important positions.

4. **Background:** a. Although recommendations for creation of a Meritorious Service Medal were initiated as early as September 1937, no formal action was taken toward approval. In a letter to the Quartermaster General (QMG) dated 24 December 1941, The Adjutant General formally requested action be initiated to create a Meritorious Service Medal and provide designs in the event the decoration was established. Proposed designs prepared by Bailey, Banks, and Biddle and the Office of the Quartermaster General were provided to Assistant Chief of Staff G1 (Colonel Heard) by the QMG on 5 January 1942. The Assistant Chief of Staff G1 (BG Hilldring) in a response to the QMG on 3 April 1942, indicated the Secretary of War approved the design recommended by the QMG and directed action be taken to assure the design of the Legion of Merit (change of name) be ready for issue immediately after legislation authorizing it was enacted into law.

b. An Act of Congress (Public Law 671 - 77th Congress, Chapter 508, 2d Session) on 20 July 1942, established the Legion of Merit and provided that the medal "shall have suitable appurtenances and devices and not more than four degrees, and which the President, under such rules and regulations as he shall prescribe, may award to (a) personnel of the Armed Forces of the United States and of the Government of the Commonwealth Philippines and (b) personnel of the armed forces of friendly foreign nations who, since the proclamation of an emergency by the President on 8 September 1939, shall have distinguished themselves by exceptionally meritorious conduct in the performance of outstanding services". The medal was announced in War Department Bulletin

No. 40 dated 5 August 1942. Executive Order 9260, dated 29 October 1942, by President Roosevelt, established the rules for the Legion of Merit and required the President's approval for award. However, in 1943, at the request of General George C. Marshall, approval authority for U.S. personnel was delegated to the War Department. Executive Order 10600, dated 15 March 1955, by President Eisenhower, revised approval authority. Current provisions are contained in Title 10, United States Code 1121.

c. The reverse of the medal has the motto taken from the Great Seal of the United States "ANNUIT COEPTIS" (He [God] Has Favored Our Undertakings) and the date "MDCCLXXXII" (1782) which is the date of America's first decoration, the Badge of Military Merit, now known as the Purple Heart. The ribbon design also follows the pattern of the Purple Heart ribbon.

d. The Legion of Merit was the first American decoration awarded to citizens of other nations. Awardees included:

(1) Chief Commander - China's Generalissimo Chiang Kaishek was a first recipient.

(2) Commander - Brazil's Brigadier General Amaro Soares Bittencourt was first to receive this or any of the degrees.

(3) Officer - first to receive the Officer degree were Colonel Johannes K. Meijer of the Royal Netherlands Army, Major Herbert J. Thompson of the British Army, and Major Stephan M. Dobrowalski of the Polish Army.

(4) Legionnaire/Legion of Merit - First award to Lieutenant Anna A. Bernatitus, heroic Navy Nurse who served at Bataan and Corregidor.

(5) At the beginning of the North African Campaign, General Lyman L. Lemnitzer accompanied General Mark Clark by submarine to North Africa. Upon arrival, about 60 officers were awarded the Legion of Merit and were among the first awarded the medal. By some misunderstanding as to the rules governing the awards, these 60 American Officers were awarded the degree of Officer. According to General Lemnitzer, President Roosevelt was annoyed, however, he did not rescind the awards. Accordingly, these were the only American Officers awarded the Legion of Merit with a degree.

e. Order of precedence and wear of decorations is contained in Army Regulation 670-1. Policy for awards, approving authority, supply, and issue of decorations is contained in Army Regulation 600-8-22.

Source: <http://www.gruntsmilitary.com/lom.shtml>

Khánh Vân tổng hợp

www.vietnamvanhien.net



Tướng Bùi Thế Lân ***Tâm Sự Cọp Biển***



Sau khi nhận chức Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy quân Lục chiến, ngày 5 tháng 4 năm 1972, được vài tháng thì tôi được chỉ thị Trung Ương soạn thảo kế hoạch cùng các đơn vị Nhảy Dù và Bộ Binh địa phương để tái chiếm Quảng Trị bằng mọi giá. Lúc đó tất cả đều do Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn 1 chỉ huy. Chúng tôi được lệnh tham chiến toàn bộ Sư Đoàn TQLC gồm 3 Lữ Đoàn nòng cốt 147, 258 và 369.

Cuộc hành quân được khởi sự vào cuối tháng 6 năm 1972 và Thủy Quân Lục Chiến đi từ Quốc lộ 1 ra bờ biển hàng ngang đánh tiến ra Quảng Trị. Tôi chỉ thị cho Đại tá Bảo, Lữ đoàn Trưởng Lữ Đoàn 147 và Đại tá Định, Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn 258 cho rải quân hàng ngang từ Quốc lộ 1 cho đến ven bờ biển và hành quân tiến về hướng Bắc. Khu vực từ Quốc lộ 1 tiến vào núi thuộc vùng trách nhiệm của Sư Đoàn Nhảy Dù. Đồng thời tôi chỉ thị cho Đại tá Lương, Lữ đoàn trưởng 369 đóng lại ở Mỹ Chánh để trừ bị. Cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị thật gay go và làm thiệt hại cũng như bị thương rất nhiều cho anh em mang cùng màu áo với tôi, đó là điều làm tôi vô cùng đau xót, nhất là vì tôi không ngờ đã phải đánh đổi một giá quá cao như vậy. Sáng 16 tháng 9 năm 1972, anh em chúng tôi vào được Cổ thành Quảng Trị. Và cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH được tung bay trên cột cờ Quảng Trị sau một thời gian vắng bóng. Và công việc mà tôi phải chu toàn gấp trong thời gian đó là vấn đề bổ sung quân số cho các đơn vị trực thuộc. Vì số tử thương khá cao nên tôi phải xoay sở lắm mới xong việc bổ sung cho Sư Đoàn.

Đầu tháng 2 năm 1975, tôi được lệnh thành lập thêm một Lữ đoàn nữa, đó là Lữ đoàn 468 gồm 3 tiểu đoàn 14, 16 và 18. Tôi chỉ thị cho Đại tá Định về Sài Gòn để lo vấn đề thành lập Lữ đoàn 468. Đến cuối tháng 2/75 thì Lữ đoàn 468 đã được thành lập xong và được biệt phái ngay cho Quân đoàn 3 hành quân vùng Long An và Hậu Nghĩa. Tất cả ba Lữ đoàn 147, 258 và 369 ở lại đóng giữ Quảng Trị cho đến ngày 12 tháng 3 năm 75 thì tôi được lệnh của Trung tướng Ngô Quang Trưởng cho rút Thủy Quân Lục Chiến từ Quảng Trị vào Đà Nẵng thay cho Sư đoàn Nhảy Dù được lệnh về Sài Gòn.

Trung tướng Trưởng ra lệnh cho tôi chỉ đưa về Đà Nẵng 2 Lữ đoàn 147 và 258 thôi. Còn Lữ đoàn 369 được tăng phái cho Trung tướng Lâm Quang Thi là Tư lệnh tiền phương tại Huế. Ngày 15 tháng 3 năm 75, Lữ đoàn 468 được không vận từ Sài Gòn ra Đà Nẵng.

Ngày 17 tháng 3 năm 75, Lữ đoàn 147, 258 và 468 của TQLC đã bàn giao nhận khu vực trách nhiệm bảo vệ vòng đai Đà Nẵng từ đèo Hải Vân trở vào do Sư Đoàn Nhảy Dù giao lại. Riêng Lữ đoàn 369 thì được đưa vào Huế dưới quyền chỉ huy của Tướng Thi kể từ ngày 15 tháng 3 năm 75. Hàng ngày tôi vẫn bay ra thăm các đơn vị của tôi ở Huế theo hệ thống hàng ngang. Vì các đơn vị của Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến thuộc thành phần Tổng trừ bị nên khi đã biệt phái cho các vùng thì được đặt trực tiếp chỉ huy hệ thống dọc của các vị Tư Lệnh Quân Đoàn, còn tôi chỉ có quyền thăm hỏi, giúp đỡ anh em thuộc cấp theo hệ thống ngang thôi chứ không có quyền gì hơn.

Chiều 23 tháng 3 năm 75, lúc 5 giờ, tôi đang bay đi thăm các đơn vị ở Đà Nẵng thì được lệnh về gặp Trung tướng Trưởng ở Bộ Tư lệnh Quân đoàn 1. Tôi đáp máy bay ở sân Bộ Tư Lệnh Quân đoàn 1 đi bộ vào thì gặp Chuẩn tướng Lê Văn Điem, Tư Lệnh Sư đoàn 1/ Bộ Binh đi ra với vẻ mặt buồn bã. Tôi chào hỏi Chuẩn tướng Điem. Và tôi nói rằng "Điem ơi ráng lo đi, tình hình bây giờ ở đâu cũng khó khăn cả." Chuẩn tướng Điem chỉ lắc đầu buồn bã tạm biệt tôi và không nói một lời nào cả. Tôi vào văn phòng gặp Trung tướng Trưởng và Trung tướng Trưởng nói với tôi rằng: "Tôi đã cho lệnh bỏ Huế rồi." Nghe tin như sét đánh, tôi hỏi ngay Trung tướng Trưởng: "Khi nào mình sẽ rút?" Trung tướng Trưởng với đôi mắt buồn bã như một bác sĩ có tài nhìn đứa con thân yêu của mình sắp bị chết, mình đủ khả năng chữa trị cứu sống nó, nhưng hai tay bị trói đê chỉ đứng nhìn mà thôi. Thật đau sót biết bao! Và Trung tướng Trưởng chỉ trả lời trong nghẹn ngào đúng hai chữ: "Đêm nay".

Tôi thông cảm Trung tướng Trưởng hơn ai hết nên đành từ giả trở về hậu cứ liên lạc ngay Đại tá Trì, Tư lệnh phó Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, lúc đó đang đại diện tôi ở cạnh Bộ Tư Lệnh Tiền Phương ở Huế dưới quyền Trung tướng Thi. Tôi hỏi Đại tá Trì có nhận được lệnh không, Đại tá Trì trả lời: "Tôi đã nhận lệnh rút quân về Đà Nẵng". Và tôi có hỏi kế hoạch rút quân như thế nào thì được biết là "rút theo đường biển, đi dọc theo sát bờ biển và sẽ có tàu đến đón".

Lúc bấy giờ Bộ Chỉ Huy của Lữ đoàn 369 đang ở tại căn cứ Tân Mỹ ở cửa Thuận An, Huế. Còn các đơn vị thì 2 tiểu đoàn đang ở An Lộ và một tiểu đoàn đang ở Bắc quận Hương Điền và Nam Mỹ Chánh, Huế.

Theo kế hoạch dự trù, như đã nói, tôi được biết là sẽ rút quân theo đường biển, nghĩa là tất cả các đơn vị của tôi và của Sư Đoàn 1 Bộ Binh của Chuẩn tướng Điem sẽ ra cửa Thuận An và sẽ có tàu Hải Quân và LCU Quân vận vào đón. Nhưng vì lệnh rút lui quá nhanh, quá đột ngột, nên các đơn vị không chu toàn được, không thì hành đúng theo kế

hoạch rút quân. Do đó, các đơn vị của Lữ đoàn 369 đã rút theo phương tiện tự túc. Một số rút theo đường bộ dọc Quốc lộ 1 vào Đà Nẵng, bị Việt cộng phục kích chặn đánh thiệt hại rất nặng. Một số theo Đại tá Lương đi bộ dọc theo bờ biển đi về phía Nam, được một số tàu Hải quân và LCU vào đón. Đại tá Lương, Lữ đoàn trưởng 369 bị thương ở chân trong lúc cố gắng đưa các anh em ra LCU đang lênh bênh ngoài biển. Đại tá Trì, Tư lệnh Phó Sư đoàn TQLC theo một LCU của Hải quân về Đà Nẵng. Tổng kết bị thảm là chỉ một số nhỏ anh em TQLC thoát hiểm bằng đường bộ và đường thủy, còn bao nhiêu bị tử thương hay bị kẹt lại Huế. Số phận anh em rút theo đường biển còn bị thảm hơn: Rút quân dọc theo bờ biển với trên 110 cây số từ Huế vào Đà Nẵng thì anh em TQLC có thể đi bộ được, nhưng khi đến ngang Phá Tam Giang ở cửa Tư Hiền thì có con sông chắn ngang rất rộng, mà bên kia sông thì VC đã chiếm rồi. Nên anh em TQLC cũng như Bộ Binh Sư đoàn 1 lội sang rất khó khăn. Và nếu có lội sang thì cũng bị VC bên kia sông bắt hết. Tóm lại kế hoạch rút quân của các đơn vị ở Huế, đều không được thi hành vì không có phương tiện và lệnh rút ban ra quá nhanh, không đủ thì giờ chuẩn bị rút quân. Về Đà Nẵng, Đại tá Lương được tôi đưa vào bệnh viện TQLC chữa trị vì vết thương ở chân khá nặng.

Chiều 29 tháng 3 năm 75, tôi được lệnh bay sang họp với Trung tướng Ngô Quang Trưởng tại Bộ Tư lệnh Hải quân vùng 1 Duyên Hải. Tôi vào văn phòng của Đô Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại và gặp Trung tướng Trưởng, Trung tướng Thi và Đô Đốc Thoại.

Tám giờ tối ngày 29 tháng 3 năm 75, Trung tướng Trưởng ngồi ở bàn giấy của văn phòng Đô Đốc Thoại gọi điện thoại về Sài Gòn nói chuyện. Chúng tôi ngồi ở Sa lông chờ đợi. Tôi không nghe được những lời đối thoại giữa Trung tướng Trưởng với TT Thiệu và Đại tướng Cao Văn Viên. Nhưng ít phút sau, nhìn thấy đôi mắt đỏ ngầu, khuôn mặt buồn bã và những lời đối thoại vắn tắt của tướng Trưởng, tôi cũng đoán được một phần nào những việc chẳng lành sắp đến cho anh em chúng tôi. Rồi điện thoại, Trung tướng Trưởng tiến về phía chúng tôi. Với vẻ mặt buồn thảm, giọng nói nghẹn ngào ông nói: "Lệnh bỏ Đà Nẵng." Chúng tôi đứng lặng người như bị sét đánh. Suốt cuộc đời binh nghiệp tôi chưa bao giờ được nghe một mệnh lệnh làm tê điếng như thế. Tôi không ngần ngại hỏi lại Tướng Trưởng: "Thưa Trung tướng mình phải bỏ Đà Nẵng?" Tướng Trưởng trả lời: "Đúng thế". Và ông lặng lẽ không nói thêm một lời.

Mười phút sau khi Trung tướng Trưởng ban hành lệnh bỏ Đà Nẵng cho anh em chúng tôi thì VC pháo kích ngay vào Trung Tâm Hành quân của BTL/HQ/VIZH, trúng ngay sau văn phòng của Đô Đốc Thoại, chỗ chúng tôi đang ngồi. Đạn pháo kích như mưa, càng lúc càng gia tăng, rơi cùng khắp căn cứ... Đến 9 giờ tối, Chuẩn tướng Hinh, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh đáp trực thăng vào gặp Trung tướng Trưởng và sau khi nhận chỉ thị, Chuẩn tướng Hinh đã bay về hậu cứ. Sau đó Trung tướng Thi cũng bay ra chiến hạm Mỹ, vì đã hết nhiệm vụ. Khoảng 9 giờ 45 Trung tướng Trưởng ra máy bay trực thăng riêng để về lại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1. Nhưng máy bay đã bị đạn pháo kích hư không sử dụng được. Tôi bèn đề nghị Trung tướng Trưởng lấy máy bay riêng của tôi thì cũng bị hư vì đạn pháo kích luôn.

Sau đó, Trung tướng Trưởng trở vào lại văn phòng Đô Đốc Thoại. Tôi và Đô Đốc Thoại thì liên lạc các chiến hạm để tìm cách di chuyển anh em Thủy quân Lục chiến. Đến 10 giờ 15 phút thì Đại tá Phước, Không đoàn trưởng Không đoàn 63 lái một trực thăng loại tải thương đáp xuống sân cờ Bộ Tư Lệnh Vùng 1 Duyên Hải, và vào gặp Trung tướng Trưởng xin chỉ thị. Sau đó tôi đã tiễn đưa Trung tướng Trưởng ra chiếc trực thăng này để đưa Trung tướng về Bộ Tư Lệnh QĐ1. Còn phần tôi, tôi trở lại văn phòng của Đô

Độc Thoại lo phối hợp giải quyết vấn đề phương tiện rút quân cho các đơn vị trực thuộc Quân Đoàn 1 và TQLC.

Tình hình càng lúc càng trầm trọng. Việt Cộng pháo vào phi trường Đà Nẵng và Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 ở thành phố Đà Nẵng. Các chiến hạm và tàu bè đã rời khỏi căn cứ của BTL/HQ/VIZH và CCYT/TV/ĐN. Phòng hành quân bị trúng pháo hư hại. Đô Đốc Thoại và tôi không còn một phương tiện nào trong tay nữa. Nên chúng tôi phải đi bộ quanh sau các mỏm đá dọc theo bờ biển ra sau bãi trước Hòn Sơn Chà. Và may khi đó có một ghe Hải quân đi ngang gần đó. Đô Đốc Thoại đã cho lệnh gọi chiếc ghe đó vào thì được biết đó là ghe của Hải quân do Thiếu tá Hy chỉ huy. Khi Thiếu tá Hy nghe nói trên bờ có Đô Đốc Thoại, nên đã la lớn rằng, "Nếu có Đô Đốc Thoại ở trong bờ thì xin Đô Đốc hãy lên tiếng cho tôi nhận ra tiếng thì tôi mới vào". Đô Đốc Thoại phải ráng hét mình la lớn vì trời tối, gió thổi mạnh, sóng to, biển khá động, nên rất khó nghe, hơn nữa, chúng tôi ở cách xa ghe gần nửa cây số.

Đô Đốc Thoại nói lớn: "Tôi là Đô Đốc Thoại đây! Anh em vào đón tôi với." Sau đó, Thiếu tá Hy, người đã từng làm đơn vị trưởng nhiều năm dưới quyền Đô Đốc Thoại đã nhận ra đúng giọng quen thuộc của người anh cả đã chỉ huy ông ta trong thời gian qua, bèn cho ghe Yabuta vào sát để đón Đô Đốc Thoại và tôi, cùng một số anh em Hải quân đi theo chúng tôi, chờ thẳng ra cập HQ 802 của Hải Quân Trung tá Võ Công làm Hạm Trưởng. Lên tàu này chúng tôi đã thấy có Chuẩn tướng Hinh, Tư Lệnh SĐ3/BB ở đó. Kế đến, tôi lại gặp ngay Đại tá Quế, TTM/SĐ/TQLC cũng có ở đây.

Ngay sau đó, tôi nhờ hệ thống truyền tin Hải quân của chiến hạm để liên lạc các đơn vị ở trong bờ. Trong lúc đó anh em TQLC được chia làm hai nhóm. Một nhóm ở ngay Tiên Sa gần khu vực của Bộ Tư Lệnh HQ/VIZH. Và một nhóm ở căn cứ Non Nước, do Đại Tá Trì Tư lệnh Phó SĐ/TQLC chỉ huy. Chúng tôi đã được một số chiến hạm của Hải quân vào gần bãi ủi của Non Nước để vớt anh em TQLC rất nhiều. Và chỉ có một vài chiến hạm loại đổ bộ như HQ 404, HQ 801 hay HQ 802 mới có thể vào gần được. Còn các chiến hạm khác thì chỉ ở ngoài và anh em TQLC chỉ có cách dùng ghe tàu nhỏ đi ra chứ không có cách gì đi ra tàu vì quá xa.

Sáng 30 tháng 3/75, HQ404 được lệnh vào gần cách bờ 5 hải lý để vớt tướng Trưởng, nhưng không vào thêm. Cuối cùng, tôi nghe Đại tá Trí thuật lại là vị Hạm Trưởng đã cho tàu thả trôi từ từ vào mặc dầu lệnh Sài Gòn là ở cách xa bờ 5 hải lý. Tàu tiến vào gần kề sát bờ, chỉ cách bờ chưa được 1 hải lý. Nên HQ 404 đã vớt được tướng Trưởng và đồng đảo anh em TQLC, trong đó có cả Đại tá Trí, từ trong bờ lội ra. Khi anh em TQLC lên tàu xong, Tổng tham mưu ra lệnh cho TQLC về Sài Gòn chỉnh trang, bổ sung. Nhưng trên đường về thì ngày 1 tháng 4 năm 75, tôi được lệnh TTM do phương tiện truyền tin Hải quân chuyển lại là cho đổ bộ TQLC xuống Cam Ranh để chỉnh trang. Chúng tôi phải xuống ở bãi ủi Cam Ranh. Đến ngày 3 tháng 4, TTM chỉ thị cho HQ 802 chở TQLC về Vũng Tàu.

Chúng tôi đóng quân tại Bãi Sau, Vũng Tàu, trong căn cứ dưỡng quân. Tôi cho lệnh các vị Lữ đoàn trưởng chỉnh đốn hàng ngũ, và trang bị lại cho các đơn vị. Ngày 6 tháng 4, tôi được lệnh TTM cho biệt phái 2 Lữ đoàn 147 và 258 cho Quân đoàn 3 do Trung tướng Toàn chỉ huy, trách nhiệm hành quân vùng Long Thành và phía Bắc phi trường Biên Hòa. Lúc đó LĐ/258 do Trung tá Tống chỉ huy. Riêng Lữ đoàn 468 thì ở tại Vũng Tàu để bổ sung và trang bị.

Sáng 29 tháng 4, tôi liên lạc với các đơn vị TQLC tăng phái cho QĐ3 thì được biết tình hình rất nặng nề, các đơn vị VC tấn công mạnh, có xe tăng yểm trợ. Đến 10 giờ ngày 29 tháng 4 tôi mất liên lạc hẳn với 2 Lữ đoàn 147 và 258.

Lê Bá Chư *ghi thuật*
Lịch Sử Ngàn Người Việt

Nguồn: <http://www.generalhieus.com>

Tướng Bùi Thế Lân, Cuộc Đổ Bộ TQLC Ở Hải Lăng Hè 1972

Tướng Bùi Thế Lân và Sư đoàn Thủy quân Lục chiến VNCH ở phòng tuyến bờ Nam Mỹ Chánh, quận Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, Hè 1972.

Trong loạt bài “Chiến trường Việt Nam, 30 năm nhìn lại”, trong phần trình bày tình hình chiến sự từng ngày tại mặt trận Quảng Trị mùa Hè 1972, chúng tôi đã lược trình một số cuộc hành quân của các đơn vị thuộc Sư đoàn Thủy quân Lục chiến (TQLC). Như đã trình bày, sau khi Sư đoàn 3 Bộ binh và các đơn vị tăng phái rút khỏi Quảng Trị vào đầu tháng 5/1972, Lữ đoàn 369 TQLC đã lập ngay tuyến chận địch ở bờ Nam sông Mỹ Chánh trong khi chờ đợi bộ Tư lệnh Quân đoàn 1 và bộ Tư lệnh Sư đoàn TQLC tái phối trí lực lượng để giữ khu vực gần địa giới hai tỉnh Quảng Trị-Thừa Thiên.

Ngày 4 tháng 5/1972, tiếp theo sự bổ nhiệm trung tướng Ngô Quang Trưởng, nguyên Tư lệnh Quân đoàn 4, giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 1 thay trung tướng Hoàng Xuân Lãm, Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đã quyết định bổ nhiệm đại tá Bùi Thế Lân, lúc đó đang là Tư lệnh phó Sư đoàn TQLC, giữ chức Tư lệnh đại đơn vị tổng trừ bị này thay thế trung tướng Lê Nguyên Khang. Theo tài liệu của trung tướng Ngô Quang Trưởng, thì ban đầu trung tướng Lê Nguyên Khang được đề nghị giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 2 thay trung tướng Ngô Du xin từ nhiệm, thế nhưng tướng Khang đã từ chối, sau đó, ông được bổ nhiệm làm Phụ tá Hành quân Tổng tham mưu trưởng.

Đại tá Bùi Thế Lân xuất thân khóa 4 trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức, bạn đồng khóa với trung tướng Ngô Quang Trưởng và các chuẩn tướng Lê Quang Lương (Tư lệnh Sư đoàn Nhảy Dù), Nguyễn Văn Điem (Tư lệnh Sư đoàn 1 BB), Hồ Trung Hậu (nguyên Tư lệnh Sư đoàn 21 BB). Trước khi giữ chức Tư lệnh phó rồi cuối cùng là Tư lệnh TQLC, đại tá Lân là tham mưu trưởng Thủy quân Lục chiến từ những năm đầu của thập niên 60 khi binh chủng này còn ở cấp Lữ đoàn, ông được thăng đại tá vào năm 1966. Sau khi đảm nhận chức Tư lệnh TQLC được hơn 3 tuần, ngày 28-5-1972, ông đã được Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu gắn một sao lên cổ áo ngay tại bản doanh bộ Tư lệnh TQLC đặt trong Đại Nội Huế. Tân chuẩn tướng Bùi Thế Lân đã tuyên hứa với Tổng thống VNCH là ông và Sư đoàn TQLC sẽ quyết tái chiếm Cổ Thành trong tay quân thù. Sau gần 3 năm chỉ huy Sư đoàn TQLC, ông được vinh thăng thiếu tướng.

Trở lại với mặt trận phía Nam tỉnh Quảng Trị, ngày 4 tháng 5/1972, trung tướng Ngô Quang Trưởng đã họp với tân Tư lệnh Sư đoàn TQLC Bùi Thế Lân để duyệt xét tình hình. Trung tướng Trưởng đã giao trách nhiệm cho Sư đoàn TQLC chịu trách nhiệm phòng thủ phía Nam Quảng Trị và vùng Bắc Thừa Thiên. Sau đây là một số cuộc hành quân của TQLC tại khu vực cận duyên quận Hải Lăng tỉnh Quảng Trị trong tháng 5 và thượng tuần tháng 6/1972. Phần này được biên soạn dựa theo tài liệu của Trung tâm Quân sử Lục quân Hoa Kỳ, bài viết của cựu trung tá Trần Văn Hiến, nguyên Trưởng phòng 3 Sư đoàn TQLC và tài liệu riêng của VB.

*** Tướng Bùi Thế Lân, Sư đoàn TQLC và cuộc các đổ bộ tấn công CQ**

Hạ tuần tháng 5/1972, phòng tuyến Mỹ Chánh đã trở nên sôi động khi Cộng quân tập trung lực lượng tấn công vào các vị trí phòng ngự của các Tiểu đoàn 3,8 và 9 TQLC, bộ chỉ huy Lữ đoàn 369 TQLC và các pháo đội của Tiểu đoàn 3 Pháo binh TQLC vào hai ngày 21 và 22 tháng 5/1972. Những ngày kế tiếp, Cộng quân chuyển mũi dùi tấn công sang phía Tây-vùng trách nhiệm của Lữ đoàn 258 TQLC. Trong ba ngày liền, CQ dàn trận tấn công giữa ban ngày nhưng đã trở thành mục tiêu cho Pháo binh và Không quân Việt Mỹ tiêu diệt bằng hỏa lực hùng hậu.

Trong khi trận chiến ở phía Tây thuộc khu vực trách nhiệm của Lữ đoàn 258 TQLC còn đang sôi động, để tạo yếu tố bất ngờ nhằm triệt hạ lực lượng đối phương ở hướng Đông, tướng Bùi Thế Lân và bộ Tư lệnh Sư đoàn TQLC đã mở tiếp cuộc hành quân tại khu vực duyên hải quận Hải Lăng. Lực lượng chính là 3 Tiểu đoàn 4,6,7 TQLC thống thuộc quyền điều động của Lữ đoàn 147 TQLC. Theo kế hoạch, ngày 23 tháng 5/1972, toàn bộ Tiểu đoàn 7/TQLC đã từ phòng tuyến Mỹ Chánh di chuyển bằng quân xa đi về phía Nam để đến bến Tàu Tân Mỹ, cách Huế 5km đường chim bay về hướng Đông, từ đó được chở hải vận ra Hạm đội 7 ở ngoài khơi để chuẩn bị cuộc đổ bộ bằng đường biển. Theo phân nhiệm, Tiểu đoàn này sẽ phụ trách tuyến ven biển, trong khi đó hai Tiểu đoàn 4 và 6 TQLC được trực thăng vận đổ vào vùng có địa danh chiến sự “Dãy phố buồn thiu”.

Đúng 7 giờ 30 ngày 24 tháng 5/1972, cuộc hành quân khai diễn. Mở đầu, các pháo đội pháo binh, hải pháo và phi tuần không quân chiến thuật đã oanh kích với hỏa lực tối đa vào các mục tiêu tại các bãi đổ bộ, trong khi đoàn tàu chở Tiểu đoàn 7 TQLC còn cách bờ 3 cây số. Cùng thời gian này, hai Tiểu đoàn 4 và 6 TQLC và các phi đoàn trực thăng Hoa Kỳ đã sẵn sàng tại bãi bốc chuẩn bị nhập trận sau đó. Để dọn sạch các chướng ngại vật và triệt hạ hỏa lực phòng không của Cộng quân quanh các khu vực đổ quân của TQLC, theo sự điều hướng của Ủy ban liên bộ Tham mưu Sư đoàn TQLC và Hạm đội 7 đặt trên chiến hạm chỉ huy USS Blue Ridge, phi vụ B-52 bay tới trải những thảm lửa xuống các bãi đáp, lúc đó đoàn tàu đổ bộ còn cách bờ chưa đến 2 km.

Khi B-52 vừa chấm dứt đợt oanh tạc, hai đợt tàu đổ bộ, mỗi đợt 40 chiếc cập bãi đổ Tiểu đoàn 7 TQLC lên các bãi ấn định. Vừa đặt chân lên bờ, các Cọp Biển xung phong tiến chiếm các đồi cát cao, nhanh chóng tấn công các mục tiêu. Cộng quân bị tấn công bất ngờ nhưng vẫn cố bám giữ các công sự tác chiến chính để cầm chân tiểu đoàn 7 TQLC, kịch chiến đã diễn ra quanh các đồi cát khi các trung đội TQLC tràn lên tiến chiếm các cao địa. Với lối đánh tốc chiến, hơn 1 giờ sau, Tiểu đoàn 7 TQLC đã làm chủ

trận địa, đánh bật CQ ra khỏi vùng đồi cát ở phía Đông khu vực hành quân, hạ sát tại chỗ hơn 50 CQ, bắt sống 10 tù binh.

Cùng lúc đó, Tiểu đoàn 4 và 6 TQLC được trực thăng vận xuống khu vực giao điểm của hai hương lộ 555 và 602, một địa danh đã đi vào chiến sử với cái tên gọi “Dãy phố buồn thiu”. Tại đây, trong thời gian từ 1965 đến 1972 đã xảy ra nhiều trận giao tranh ác liệt giữa lực lượng VNCH, đồng minh và các đại đơn vị CSBV. Trước tháng 7 năm 1954, tại địa danh chiến sử này đã xảy ra trận chiến kéo dài hơn 1 tuần lễ giữa lực lượng Nhảy Dù Pháp và trung đoàn 95 Việt Minh (CSVN).

Trở lại với cuộc đổ quân ngày 24 tháng 5/1972, ngay khi vào vùng hành quân, TQLC đã đụng độ ngay với 1 đơn vị của trung đoàn 18 thuộc sư đoàn 325 CSBV, mà thành phần chủ lực đã rút trước đó. Do Cộng quân đã chiếm giữ khu vực này hơn một tháng nên đã tổ chức được hệ thống phòng sự kiên cố với các cụm giao thông hào liên hòa và các chốt chặn đặt ở những vị trí yết hầu.

Đề triệt hạ được các cụm kháng cự của địch quân, các đại đội Thủy quân Lục chiến đã phải di chuyển và lưu động chiến, rồi tấn công bất ngờ theo mô thức dương Đông kích Tây. Đến ngày 30 tháng 5/1972, Thủy quân Lục chiến đã làm chủ nhiều vị trí trọng yếu tại khu vực giao điểm nói trên. Cuộc hành quân Sóng Thần 6-72 chấm dứt ngày 31/5/1972 sau khi 3 Tiểu đoàn 4, 6 và 7 TQLC trở lại phòng thủ tuyến Mỹ Chánh.

*** Cuộc đổ bộ ngày 6 tháng 6**

Trong chiến sử của Sư đoàn Thủy quân Lục chiến VNCH, ngày 6 tháng 6/1972 đã trở thành ngày lịch sử khi 4 Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến vượt sông Mỹ Chánh để mở đầu cho một cuộc hành quân quy mô tái chiếm Quảng Trị.

Mục tiêu đầu tiên của kế hoạch tái chiếm Quảng Trị do bộ Tư lệnh Quân đoàn 1 vạch ra là các lực lượng VNCH phải kiểm soát được khu vực phía Bắc sông Mỹ Chánh cách bờ Nam sông Mỹ Chánh ít nhất là 5 km. Để thực hiện giai đoạn này, trung tướng Ngô Quang Trưởng đã giao trọng trách cho Sư đoàn Thủy quân Lục chiến làm lực lượng tiên phong. Khai triển kế hoạch của Quân đoàn 1, chuẩn tướng Bùi Thế Lân đã cho tổ chức cuộc hành quân vượt sông Mỹ Chánh. Ngày 6 tháng 6/1972, 4 Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến đã mở đầu cuộc hành quân Sóng Thần 8-72 bằng cuộc vượt sông Mỹ Chánh dưới sự yểm trợ của Không quân Việt Mỹ và pháo binh.

Từ rạng sáng ngày 6 tháng 6/1972, oanh tạc cơ của Không quân Việt Mỹ đã dội bom vào các vị trí bắc Mỹ Chánh mà Thủy quân Lục chiến sẽ tiến đánh, sau đó Pháo binh VNCH đã bắn dồn dập vào các khu vực có dấu hiệu là Cộng quân đang trú đóng. Sau đợt oanh tạc của Không quân và đợt pháo dọn đường của Pháo binh VNCH, 4 Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến đồng loạt tiến quân vượt sông Mỹ Chánh. Qua khỏi tuyến xuất phát, các đơn vị tiên phong đã đụng độ các toán tiên tiêu của Cộng quân.

Giao tranh diễn ra quyết liệt. Các đại đội Thủy quân Lục chiến đi đầu đã tràn lên chiếm các vị trí trọng điểm để làm đầu cầu cho toàn đơn vị tiến lên. Gần trưa ngày 6/6/1972, cuộc tiến quân của Thủy quân Lục chiến đã gặp sự kháng cự mạnh của các trung đoàn Cộng quân, nhất là cánh quân tiến theo trục hương lộ 555 về phía Đông của Mỹ Chánh, thuộc địa phận quận Hải Lăng. Theo kế hoạch, tiến sau Thủy quân Lục chiến là các đơn

vị Công binh, có nhiệm vụ thiết lập và sửa chữa cầu cống, để các chiến xa của các chi đoàn Thiết giáp tiến lên yểm trợ. Đến 18 giờ chiều ngày 6 tháng 6/1972, các cánh quân TQLC đã chiếm được các mục tiêu trọng điểm của cuộc hành quân.

Vương Hồng Anh

Nguồn: http://www.hon-viet.co.uk/VuongHongAnh_TuongBuiTheLanVaHanhQuanTaiChiemCoThanhQuangTri.htm

Hình Ảnh Đám Tang Thiếu Tướng Bùi Thế Lân Tư Lệnh TQLC





















Posted by [Thoi Chinh Chien](#)

Nguồn: <http://vnchtoday.blogspot.com.au/2014/01/hinh-anh-am-tang-thieu-tuong-bui-lan-tu.html>

Tổng hợp: **Nam Phong**

Ngày 24/11/4893 – Giáp Ngọ (14/1/2015)

www.vietnamvanhien.net